|  |
| --- |
| **ĐIỀU 1: LUẬT ĐIỀU CHỈNH** |
| Hợp đồng này và các Phụ lục (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. |
| **ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ** |
| Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu thống nhất như sau:   1. “**Tài Khoản Giao Dịch**” là hai (02) tài khoản của Bên A, bao gồm (i) tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán được mở tại một Ngân hàng thương mại do Bên B chỉ định; và (ii) tài khoản lưu ký chứng khoán được mở tại Bên B, để phục vụ cho các giao dịch chứng khoán mà Bên A sẽ thực hiện. 2. “**Chứng Khoán**” là tất cả các loại chứng khoán thuộc quyền sở hữu của Bên A được phép giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán có trong Tài Khoản Giao Dịch. 3. “**Người Ủy Quyền**” là người được Bên A ủy quyền, có các thông tin được nêu ở phần đầu Hợp đồng, trừ trường hợp họ bị thay thế bởi một Hợp đồng ủy quyền độc lập khác được ký sau đó và đính kèm Hợp đồng này.   “**Quầy Giao Dịch**” là quầy giao dịch tại trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc các nơi nhận lệnh của Bên B. |
| **ĐIỀU 3: NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG** |
| Bên A đề nghị và Bên B đồng ý mở một Tài Khoản Giao Dịch đứng tên Bên A, có số tài khoản đồng thời là số hợp đồng được nêu tại trang 1 của Hợp đồng, để Bên B:   1. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Bên A; 2. Quản lý Chứng Khoán của Bên A tại Tài Khoản Giao Dịch; 3. Quản lý tiền, tài sản khác liên quan đến giao dịch chứng khoán theo thỏa thuận với Bên A và phù hợp với chức năng của Bên B; 4. Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán qua Trung tâm lưu ký chứng khoán theo ủy quyền của Bên A; 5. Quản lý Chứng Khoán của Bên A trong các trường hợp được pháp luật quy định; và   Thực hiện các dịch vụ/giao dịch khác theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật. |
| **Điều 4: Phí dịch vụ** |
| 1. Bên A có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (*theo mẫu do Bên B cung cấp*) và nộp tại các Quầy Giao Dịch của Bên B hoặc sử dụng các tiện ích giao dịch khác theo Giấy đăng ký sử dụng tiện ích giao dịch chứng khoán. 2. Bên A có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho Người Ủy Quyền đặt lệnh. Một khi lệnh đã được Người Ủy Quyền đặt phù hợp với quy định và được Bên B chấp nhận thì Bên A sẽ đồng ý chịu trách nhiệm cho các kết quả phát sinh từ lệnh đó. 3. Bên A chỉ được sửa/hủy phần lệnh chưa được khớp lệnh trong giờ giao dịch và phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp phiếu lệnh đã được Bên A ký tên và sau đó không thể hủy thì Bên A đồng ý chấp nhận kết quả giao dịch đó. 4. Trong quá trình tiến hành giao dịch, Bên A cam kết và đồng ý tuân thủ tất cả các quy trình về giao dịch chứng khoán do Bên B quy định. |
| **ĐIỀU 5: CÁC CAM KẾT MẶC ĐỊNH** |
| 1. Khi đặt lệnh bán Chứng Khoán, Bên A cam kết có đủ số lượng Chứng Khoán đặt bán trên Tài Khoản Giao Dịch hoặc trong trường hợp khác được pháp luật cho phép giao dịch. 2. Khi đặt lệnh mua các loại chứng khoán, Bên A cam kết số dư bằng tiền trên Tài Khoản Giao Dịch phải đáp ứng các điều kiện về tỷ lệ ký quỹ giao dịch do Bên B quy định. 3. Bên A thừa nhận rằng vào thời điểm ký kết Hợp đồng này, Bên A đã được Bên B hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả các thông tin yêu cầu khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và chịu rủi ro của Bên A khi đầu tư chứng khoán. Bên A cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn và ý kiến của Bên B chỉ mang tính chất tham khảo và Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. 4. Bên A thừa nhận rằng giá cả chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp Chứng Khoán trong Tài Khoản Giao Dịch của Bên A có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả Chứng Khoán trên Tài Khoản Giao Dịch. 5. Khi ký tên hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác ký tên vào phiếu lệnh một cách hợp lệ, Bên A thừa nhận rằng mình đã thu thập đầy đủ thông tin và hoàn toàn nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, đồng thời cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ hành vi đặt lệnh của chính mình hoặc thông qua Người Ủy Quyền. 6. Khi ký tên vào Hợp đồng này, Bên A thừa nhận rằng Bên B đã thông báo đầy đủ với Bên A về chức năng, phạm vi kinh doanh trong Giấy phép hoạt động, vốn điều lệ và người đại diện ký Hợp đồng và Bên A đã chấp nhận và đồng ý tham gia. 7. Bên A thừa nhận rằng việc đặt lệnh thông qua các phương tiện như điện thoại, mạng Internet luôn tồn tại những rủi ro do lỗi của hệ thống hoặc do bất kỳ bên thứ ba nào khác. Vì vậy, khi thực hiện đặt lệnh theo các hình thức này, Bên A cam kết mặc nhiên chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh đối với Tài Khoản Giao Dịch do lỗi của hệ thống hoặc do bất kỳ bên thứ ba nào khác. 8. Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B được toàn quyền thực hiện việc truy cập vào tài khoản tiền gửi của Bên A tại Ngân hàng chỉ định thanh toán để kiểm tra số dư, phong tỏa số dư, thanh toán tiền và phí, thuế (nếu có) cho các lệnh mua và bán Chứng Khoán của Bên A đã được thực hiện, thực hiện các thủ tục nhận các khoản thu nhập và quyền hợp pháp gắn với số Chứng Khoán của Bên A và thực hiện các hoạt động khác nhằm đảm bảo các nghĩa vụ của Bên A theo Hợp đồng này và các Hợp đồng khác đã ký với Bên B được thực hiện. 9. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp hai Bên tiếp tục ký với nhau các hợp đồng khác cho các dịch vụ liên quan do Bên B cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các hợp đồng khác tương ứng.  Tuy nhiên, nếu Bên A không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các hợp đồng đó, Bên A đồng ý cho phép Bên B được toàn quyền định đoạt số Chứng Khoán và khoản tiền có trong Tài Khoản Giao Dịch để khấu trừ/thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Bên A mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào đối với Bên B. 10. Ngoại trừ trường hợp quản lý kém do lỗi cố ý hoặc do thiếu trách nhiệm nghiêm trọng với chứng cứ có thể chứng minh do Bên A cung cấp, Bên B sẽ được loại trừ tất cả các trách nhiệm đối với những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh trong và ngoài phạm vi của Hợp đồng này. |
| **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A** |
| **6.1. QUYỀN**   1. Sở hữu hợp pháp đối với số tiền và Chứng Khoán đã ủy thác cho Bên B lưu giữ và có quyền định đoạt số tiền và Chứng Khoán trong Tài Khoản Giao Dịch cho các giao dịch phát sinh. 2. Được hưởng các quyền lợi phát sinh từ Chứng Khoán ủy thác cho Bên B lưu giữ. 3. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán theo cách thức quy định tại Điều 4.1 của Hợp đồng. 4. Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin về Tài Khoản Giao Dịch và kết quả giao dịch chứng khoán bằng văn bản theo cách thức được các bên thỏa thuận. 5. Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan trên Tài Khoản Giao Dịch theo quy định của Bên B phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp pháp được cung cấp và có được sự chấp nhận của Bên B trước khi thực hiện giao dịch. 6. Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ Chứng Khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi Tài Khoản Giao Dịch khi có nhu cầu hoặc chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Bên A đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ đối với Bên B hoặc bên thứ ba, nếu có. 7. Bên A được hưởng lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng chỉ định thanh toán công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền trên Tài Khoản Giao Dịch. 8. Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp các văn bản đối chiếu về các hoạt động giao dịch điện tử trong trường hợp Bên A sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.   **6.2. NGHĨA VỤ**   1. Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng do Bên B chỉ định để thực hiện các giao dịch chứng khoán. 2. Cam đoan những thông tin cung cấp cho Bên B theo Hợp đồng này và bất kỳ Hợp đồng nào khác sẽ ký với Bên B là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời gian một (01) ngày kể từ ngày thay đổi hoặc phát hiện để Bên B điều chỉnh. Bên B sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Bên A do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Bên A không cập nhật cho Bên B. 3. Cập nhật cho Bên B theo định kỳ 06 (sáu) tháng một lần các thông tin chính xác về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của Bên A và thân nhân của Bên A, cùng các thông tin khác theo mẫu do Bên B cung cấp. Trường hợp Bên A không cập nhật hoặc cập nhật thông tin sai, Bên B, hoàn toàn theo quyết định của mình, có quyền cho thêm thời gian cho Bên A cập nhật thông tin, tiếp tục thực hiện Hợp đồng hoặc gửi văn bản thông báo trước 45 ngày về quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường cho Bên A. 4. Chấp nhận kết quả giao dịch chứng khoán được thực hiện bởi Bên B, phù hợp với lệnh đặt giao dịch do Bên A hoặc Người Ủy Quyền của Bên A thực hiện. 5. Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí khác cho Bên B theo các quy định về thời gian, giá trị và cách thức do Bên B công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên trang web của Bên B. 6. Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật, nếu có, phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Bên A; 7. Bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch của Bên A, Hợp đồng này và các hợp đồng khác sẽ ký kết với Bên B. 8. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của Bên B liên quan đến việc sử dụng Tài Khoản Giao Dịch và giao dịch mua/bán chứng khoán. |
| **ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B** |
| **7.1  QUYỀN**   1. Hưởng phí giao dịch, phí lưu ký và các khoản phí khác theo biểu phí do Bên B quy định được niêm yết công khai tại nơi giao dịch và trang web của Bên B. 2. Trong trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này, quy định của pháp luật và/hoặc các quy định khác do Bên B công bố theo từng thời điểm, bằng một văn bản thông báo gửi cho Bên A trước **ba (03) ngày**, Bên B có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực giao dịch của Tài Khoản Giao Dịch của Bên A theo Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng và không phải bồi thường cho Bên A. 3. Trong trường hợp Bên A không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã được thực hiện, với sự đồng ý mặc nhiên của Bên A, Bên B có quyền tự động trích tiền hoặc yêu cầu Ngân hàng chỉ định thanh toán trích tiền từ tài khoản của Bên A, cũng như được toàn quyền chủ động bán tất cả Chứng Khoán trên Tài Khoản Giao Dịch của Bên A để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh đó. Nếu số tiền và Chứng Khoán trên Tài Khoản Giao Dịch không đủ để thực hiện nghĩa vụ, Bên B có quyền yêu cầu Bên A sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên B theo quy định hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong. 4. Nếu Bên A không sử dụng Tài Khoản Giao Dịch trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, Bên B có quyền tạm đóng Tài Khoản Giao Dịch của Bên A và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại Tài Khoản Giao Dịch sau khi Bên A đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của Bên B.   **7.2  NGHĨA VỤ**   1. Thực hiện giao dịch theo yêu cầu của Bên A phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp đồng này. 2. Lựa chọn nơi lưu giữ chứng khoán của Bên A phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3. Giữ bí mật các thông tin về Tài Khoản Giao Dịch và các giao dịch của Bên A, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật. 4. Không sử dụng tiền và chứng khoán của Bên A nếu không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ các trường hợp cho phép Bên B toàn quyền định đoạt theo Khoản 7.1. (iii) của Hợp đồng này hoặc theo thỏa thuận của hai bên quy định trong các hợp đồng khác. 5. Cung cấp thông tin về tài khoản và kết quả giao dịch chứng khoán của Bên A theo cách thức được các bên thỏa thuận. 6. Bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. |
| **ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP** |
| Tất cả tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, một trong các bên có thể đưa ra Tòa án có thẩm quyền xét xử theo quy định của pháp luật |
| **ĐIỀU 9: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG** |
| 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi bị chấm dứt theo một các trường hợp trong mục 9.2 dưới đây. Mọi sửa đổi, bổ sung sẽ chỉ có hiệu lực khi được chấp thuận của cả hai bên bằng văn bản.  9.2 Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp:   1. Bên A yêu cầu chấm dứt Hợp đồng theo một thông báo bằng văn bản gửi cho Bên B với điều kiện Bên A đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Bên B; 2. Bên A vi phạm Hợp đồng này hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán được thể hiện trong Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực. Khi đó, Hợp đồng sẽ chấm dứt ngay khi Bên B gửi văn bản thông báo trước ba (03) ngày cho Bên A; 3. Bên A là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi. 4. Bên B bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép theo Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 5. Bên A không có Chứng Khoán hoặc số dư tiền trên Tài Khoản Giao Dịch dưới 10.000 (mười ngàn) đồng và không có giao dịch trong suốt thời hạn 12 (mười hai) tháng liên tục. Khi đó, Bên A mất toàn bộ quyền lợi phát sinh từ Hợp đồng, nếu có.   9.3 Các bên hoặc người kế thừa quyền và nghĩa vụ của các bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng đối với Bên kia ngay cả khi Hợp đồng đã bị chấm dứt.  9.4 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Bên A đối với Bên B phát sinh từ Hợp đồng sẽ vẫn ràng buộc trách nhiệm của Bên A cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và dứt điểm.  Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản chính có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện. |